

Số: /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định 127/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 115/TTr-STC ngày 09 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (sau đây gọi là đơn vị chủ trì quản lý tài sản) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định 77/2025/NĐ-CP (không bao gồm tài sản quy định tại Khoản 9 Điều 4 Nghị định 77/2025/NĐ-CP)

1. Sở Tài chính quyết định xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản là bất động sản, xe ô tô; tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao thông qua chính quyền địa phương mà khi chuyển giao không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý là đơn vị chủ trì quản lý tài sản (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã quản lý là đơn vị chủ trì quản lý tài sản (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định 77/2025/NĐ-CP (trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 47 Nghị định 77/2025/NĐ-CP).

a) Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là bất động sản, xe ô tô; tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao thông qua chính quyền địa phương mà khi chuyển giao không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân do cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý là đơn vị chủ trì quản lý tài sản (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã quản lý là đơn vị chủ trì quản lý tài sản (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này).

2. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 77/2025/NĐ-CP).

a) Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản, xe ô tô.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý là đơn vị chủ trì quản lý tài sản (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã quản lý là đơn vị chủ trì quản lý tài sản (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này).

3. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 77/2025/NĐ-CP).

a) Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản, xe ô tô; tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này).

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 9 năm 2025.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính (Tự kiểm tra văn bản);
- Trung tâm thông tin thuộc VP UBND tỉnh (đăng tải trên cổng TTĐT của tỉnh);
- Lưu: VT, TH, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phụng